

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**
Số: 135/2017/QĐST-VDS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đức Hòa, ngày 23 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông Đinh Tiền Phương – Thẩm phán

- Thư ký phiên họp: Bà Kiều Thị Tùng Khương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên họp: Ông Đặng Văn Quý – Kiểm sát viên.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 244, Điều 361, Điều 366, Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nhận định: Tại phiên họp ngày 23/8/2017, ông Lê Minh T là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người yêu cầu giải quyết việc dân sự có ý kiến xin rút lại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và xin rút toàn bộ hồ sơ kèm theo.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Đức Hòa đề nghị Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết yêu cầu của người yêu cầu, vì người đại diện của người yêu cầu đã xin rút đơn yêu cầu.

Xét thấy, việc việc rút đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự là hoàn toàn tự nguyện, nên được Tòa án chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 396/2017/TLST-VDS ngày 05 tháng 7 năm 2017 về việc “Yêu cầu xác định và phân chia tài sản chung để thi hành án” của:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1956; Địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện N, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tường là ông Lê Minh T, sinh năm 1973; Địa chỉ: Lô B chung cư T, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo văn bản ủy quyền ngày 26/7/2017)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Long An.

Địa chỉ: đường Nguyễn Trọng T, khu B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Long An.

- Ông Hà Văn H, sinh năm 1968;
- Bà Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1965;
- Ông Hà Văn M, sinh năm 1954;
- Bà Phùng Thị Tuyết M, sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ: ấp 2, xã H, huyện N, tỉnh Long An.

- Bà Liêu Thị U, sinh năm 1956;
- Bà Hà Thanh P, sinh năm 1996;

Cùng địa chỉ: ấp H, xã M, huyện N, tỉnh Long An.

- Bà Hà Thị L, sinh năm 1958;

Thường trú: ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

- Ông Hà Văn H, sinh năm 1962;

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện H, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phùng Thị Tuyết M và bà Hà Thị L là ông Hà Văn M, sinh năm 1954; Địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện N, Long An. (Văn bản ủy quyền cùng ngày 26/7/2017).

Trả lại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, tài liệu, chứng cứ kèm theo cho người yêu cầu.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Ông Nguyễn Văn T phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng ông T là người cao tuổi thuộc đối tượng được miễn nộp tiền lệ phí Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 12 của Nghị quyết số Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông T không phải nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hà Văn M, bà Liêu Thị U, ông Hà Văn H, ông Hà Văn H; bà Phùng Thị Tuyết M và bà Hà Thị L do ông Hà Văn M làm đại diện hợp pháp theo ủy quyền có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm đối với quyết định này trong thời hạn 10 (Mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Hà Thanh P, bà Nguyễn Thị Thanh L, Chỉ cục thi hành án Dân sự huyện N, tỉnh Long An vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm đối với quyết định này trong thời hạn 10 (Mười) ngày kể từ ngày nhận được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định.

4. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với quyết định này theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Người yêu cầu giải quyết VDS;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Đinh Tiên Phương

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 11b:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số 02/2012/QĐST-KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 192 hoặc các điều luật khác của BLTTDS (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 192 của BLTTDS).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2012/TLST-KDTM).

(5) Ghi theo hướng dẫn việc ghi “trích yếu” vụ án tại Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03-12-2012 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao (ví dụ: “Về việc tranh chấp về mua bán hàng hoá”).

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 193 của BLTTDS (kể cả về tiền tạm ứng án phí).